

Số: 17/BC-THCSHL

Mường Tùng, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

I. Căn cứ

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Văn bản số: 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Tình hình thực tế của đơn vị, địa phương, Trường PTDTBT THCS Huỗi Lềng báo cáo kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cụ thể như sau:

II. Mục đích, yêu cầu rà soát

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí và nhu cầu học tập của học sinh.
- Xác định khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp khả thi để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hạn chế dạy thêm – học thêm ngoài nhà trường.

2. Yêu cầu

- Đánh giá trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế từng trường.
- Phân tích số liệu, chỉ rõ những nội dung đã đáp ứng và còn thiếu.
- Đề xuất phương án cụ thể, khả thi, gắn với điều kiện địa phương.

III. Nội dung rà soát, chuẩn bị

1. Số lớp, học sinh

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS đăng ký học buổi 2	Ghi chú
1	6	2	87	87	
2	7	2	85	85	
3	8	2	77	77	
4	9	3	94	94	
	Cộng	9	343	343	

2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

a) Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường: Tổng số 30 người; chia ra: 3 CBQL, 22 GV, 5 NV.

b) Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học. Tổng số: 22. Trong đó:

Toán	Ngữ văn	KHTN	Lịch sử và Địa lí	Ngoại ngữ	Tin học	Công nghệ	GD CD	GD Thể chất	Nghệ thuật
6	2	4	2	2	1	0	1	2	2

c) Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có: 9 Phòng học; 3 phòng bộ môn; 0 nhà đa năng, 1 thư viện; 1 sân chơi, 1 bãi tập.

- Nhà trường có đầy đủ theo quy định về Bàn ghế, thiết bị dạy học, công nghệ thông tin, hạ tầng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày

- Thực trạng phòng ăn, phòng nghỉ trưa cho học sinh (nếu có). Hiện tại Nhà trường có 02 khu vực nhà ăn dành riêng cho học sinh nam và nữ, đảm bảo đủ phục vụ việc ăn bán trú của học sinh bán trú và ăn trưa của học sinh ngoại trú nếu có nhu cầu và nguyện vọng của phụ huynh học sinh.

3. Về chương trình và kế hoạch giáo dục theo cấp học

- Thời khóa biểu dạy học: số buổi/tuần, số tiết/tuần, phân bố buổi 1 và buổi 2.

Nhà trường có phương án dạy 2 buổi/ngày; 05 ngày/ tuần. Tổng số là từ 9 đến 10 buổi/ tuần (*Tùy từng thời điểm, từ sáng thứ 2 đến hết thứ 6*) với buổi sáng dạy 4 tiết, buổi chiều dạy 3 tiết.

Phân bổ: Buổi 1: 8 buổi; Buổi 2: 2 buổi

- Nội dung buổi 2: ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng, hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM, văn hóa - nghệ thuật, kỹ năng sống, thể thao...

Linh hoạt trong tổ chức, đảm bảo không quá tải, phù hợp tâm sinh lý học sinh.

4. Về kinh phí và nguồn lực

- Kinh phí từ ngân sách địa phương:

+ Thực hiện chi trả tiền lương cho CBGV thông qua ngân sách chi thường xuyên theo quy định;

+ Đối với CBGV tham gia giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa: 100% CBGV cam kết, đồng thuận cùng nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và không tính thù lao.

- Nguồn xã hội hóa, huy động tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hỗ trợ dạy học 2 buổi/ngày

- Chỉ cho đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, trả công giáo viên dạy tăng giờ: Nhà trường đã tham mưu các cấp trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; đang kí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu đủ để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

IV. Khó khăn, vướng mắc

- Về đội ngũ giáo viên: Không

- Về cơ sở vật chất.

+ Hiện tại các phòng học của nhà trường đều có diện tích hạn chế (*các lớp học thuộc dự án 159*)

+ Diện tích sân chơi còn hẹp so với số học sinh hiện có, hạn chế trong việc tổ chức một số hoạt động toàn trường.

- Về kinh phí:

+ Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn còn hạn chế, tỉ lệ hộ nghèo còn khá cao nên công tác xã hội hóa chưa hiệu quả, chưa có nhiều nguồn lực hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa quy mô lớn (*tham quan du lịch các địa phương khác,..*)

- Về tổ chức thực hiện: Nhà trường mong nhận được những chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện từ các cấp trên quản lí.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Với UBND xã Mường Tùng:

- Tham mưu, đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất của nhà trường để các hoạt động trong thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày được hiệu quả hơn.

2. Với Sở GD&ĐT:

- Tập huấn đại trà, chia sẻ về việc tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày dành cho các nhà trường chưa áp dụng dạy học 5 ngày/tuần.

3. Với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

- Hỗ trợ nhà trường trong thu hút, xây dựng các nguồn lực phục vụ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và 5 ngày/tuần từ năm học 2025-2026.

VII. Kết luận

Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng bảo đảm các đủ điều kiện để triển khai dạy học 2 buổi/ngày và 5 ngày/tuần từ năm học 2025-2026.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường PTDTBT THCS Huổi Lèng gửi Phòng Văn hóa Xã hội xã Mường Tùng./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Xuân Lợi

PHỤ LỤC

1. Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học

TT	GV môn	Tổng số GV hiện có	Nhu cầu GV theo ĐM	Thừa (+)/ Thiếu (-)	Giải pháp khắc phục cụ thể (tuyển dụng, hợp đồng, điều động,...)	Ghi chú
1	Toán	6	5	+1		
2	Ngữ văn	2	2	0		
3	KHTN	4	3	+ 1		
4	LS&ĐL	2	2	0		
5	Ngoại ngữ	2	2	0		
6	Tin học	1	1	0		
7	Công nghệ	0	1	- 1	Phân công 1GV Toán để dạy công nghệ	
8	GDCD	1	1	0		
9	GDTC	2	2	0		
10	Nghệ thuật	2	2	0		
Cộng		22	20	+2		

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Hạng mục	Số lượng hiện có	Nhu cầu để dạy 2 buổi/ngày	Thiếu hụt	Ghi chú
1	Phòng học/lớp học	9	9	0	
2	Phòng bộ môn	3	3	0	
3	Nhà đa năng, sân chơi	1	1	0	
4	Thư viện, phòng đọc	1	1	0	
5	Khu ăn, nghỉ trưa	2	2	0	

3. Thống kê nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực	Dự kiến bố trí (triệu đồng)	Đã có (triệu đồng)	Thiếu hụt	Ghi chú
Ngân sách tỉnh/Sở	8 062, 030	8 062, 030	0	Chi Lương cho CBGV, NV
Ngân sách xã/phường				
Xã hội hóa	65	0	65	
Các dự án, đề án hỗ trợ	90	0	90	
Tổng				

